

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2
CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC
HONDA WAVE RSX 110 KWW
(2013)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · Dùng cho HONDA WAVE (2013)

Sơ đồ online:

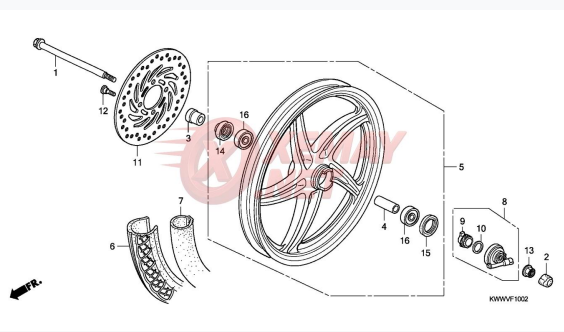
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-banh-xe-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004667> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 10,649,285đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE
BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110
KWW (2013)



Mã EPC	EPCDOV0004667
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WAVE
Năm SX	2013
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	10,649,285đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013):**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-KPH-970 HONDA FUTURE, WAVE 100	44301KPH970	1	60,945đ
1	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-KWW-640 HONDA FUTURE 125, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	44301KWW640	1	62,818đ
2	Nút bịt đầu trục bánh xe trước 44302-383-610 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, WAVE	44302383610	1	18,090đ
3	Bạc cách bánh xe trước 44311-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44311KPH900	1	32,410đ
4	Bạc cách trục trước 44620-KPH-950 HONDA FUTURE 125, SH MODE, WAVE 110, WINNER R	44620KPH950	1	35,355đ
5	Cụm vành đúc trước *NH303M* 44650-KWW-B10ZA HONDA WAVE 110	44650KWWB10ZA	1	2,553,263đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
5	Cụm vành đúc trước *NH303M* 44650-KWW-B11ZA HONDA WAVE	44650KWB11ZA	1	2,419,055đ
5	Cụm vành đúc trước *NH303M* 44650-KWW-E11ZA HONDA WAVE	44650KWE11ZA	1	2,364,378đ
6	Lốp trước IRC (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B21 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44711KWB21	1	357,888đ
6	Lốp trước VEE (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44711KWB22	1	351,382đ
6	Lốp trước (CST) (70/90-17M/C 38P) 44711-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44711KWE01	1	372,529đ
7	Săm trước(2.25/2.5017B) 42712-041-154 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42712041154	1	87,846đ
7	Săm trước VEE (70/9017) 44712-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44712KWB22	1	82,967đ
7	Săm trước (CST) 44712-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44712KWE01	1	76,460đ
8	Hộp bánh răng đo tốc độ 44800-KWB-600 HONDA WAVE 110	44800KWB600	1	106,424đ
9	Bánh răng đo tốc độ (19răng) 44806-KWB-600 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	44806KWB600	1	25,326đ
10	Đệm bánh răng đo tốc độ 44809-KFM-900 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM, FUTURE, LEAD 110, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 100	44809KFM900	1	18,090đ
10	Vòng đệm bánh răng đo tốc độ 45001-KWW-640 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	45001KWW640	1	18,090đ
11	Đĩa phanh trước 45251-KWB-602 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110	45251KWB602	1	956,536đ
11	Đĩa phanh dầu trước 45251-KWW-B11 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	45251KWB11	1	420,182đ
12	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
13	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
14	PHỐT MOAY Ơ TRƯỚC 21X37X7 91251-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH MODE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	91251KPH901	1	28,941đ
15	Phốt chắn bụi 42x54x7 91251-KWB-601 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91251KWB601	1	35,355đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
16	Vòng bi 6201 (NACHI Thái-2 mặt chắn bụi) 96150-620-1010 HONDA FUTURE, WAVE	961506201010	1	72,169đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-banh-xe-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004667> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004667). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-banh-xe-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004667>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004667)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-banh-xe-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004667>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004667)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-2-catalogue-banh-xe-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004667>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 - 2 CATALOGUE
BÁNH XE TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW
(2013) (EPCDOV0004667)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.